

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 16 – 7 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Kiên Nhân
- Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Tấn P, sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Số A, Tổ A, ấp T, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (chết) và bà Lê Thị Hồng C; vợ Bùi Thị Hồng H và 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2023 đến ngày 31/01/2024 được bảo lãnh, tại ngoại đến nay - có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 1999; đăng ký thường trú: ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (chết ngày 26/8/2023).

Người đại diện hợp pháp của bị hại là: Bà Võ Thị Tuyết H2, sinh năm 1968; nơi thường trú: ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Ngô Đình N, sinh năm 1991; nơi thường trú: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; nơi ở hiện nay: A P, Phường G, quận G, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Chị Võ Thị Thanh N1, sinh năm 1991; nơi thường trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An; nơi ở hiện nay: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1990; nơi thường trú: thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; nơi ở hiện nay: Ấp E, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

4/ Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

5/ Anh Phạm Trường T1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khóm C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (có mặt)

- *Người làm chứng*: Chị Hồ Thị D, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 25/8/2023, bị cáo Lê Tấn P điều khiển xe mô tô mang biển số 64B2 – 192.52 chở theo người ngồi sau tên Nguyễn Xuân Q và Nguyễn Văn G lưu thông trên đường T từ hướng T về T, khi đến đoạn đường K thuộc địa phận ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do không làm chủ được tay lái, xe mô tô mang biển số 64B2 – 192.52 do Lê Tấn P điều khiển lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô biển số 70K6 – 3440 do anh Nguyễn Hoàng H1 điều khiển lưu thông chiều ngược lại.

Hậu quả:

- Về người: Lê Tấn P, Nguyễn Văn G và Nguyễn Hoàng H1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, Nguyễn Xuân Q bị xây xát nhẹ. Lê Tấn P và Nguyễn Văn G được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V. Nguyễn Hoàng H1 được chuyển đến Bệnh viện Đ điều trị, sau đó gia đình xin xuất viện về nhà và tử vong tại nhà vào ngày 26/8/2023.

- Về tài sản: 02 (hai) xe mô tô mang biển số 64B2 – 192.52 và 70K6 – 3440 bị hư hỏng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định số 16 ngày 26/8/2023 trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh V giám định nguyên nhân tử vong của Nguyễn Hoàng H1.

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 613/KLGĐTT-KTHS ngày 28/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

- + Giáp não thùy thái dương trái.
- + Phù não toàn bộ bán cầu đại não hai bên.
- + Tụ máu dưới màng cứng toàn bộ bán cầu đại não hai bên.
- + Tụ máu cơ thái dương phải.
- + Tụ máu dưới da đầu vùng thái dương – chẩm phải.
- + Sưng nề vùng chẩm phải.

2. Kết luận:

Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Hoàng H1 là do chấn thương sọ não.

Căn cứ Kết luận nguyên nhân vụ tai nạn giao thông đường bộ số 16/KL-CQCSĐT ngày 18/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kết luận:

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Lê Tấn P điều khiển phương tiện xe mô tô mang biển số 64B2 – 192.52 tham gia giao thông nhưng không đi đúng phần đường quy định, vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2019 (có lỗi).

Bên cạnh đó, khi Lê Tấn P điều khiển phương tiện xe mô tô mang biển số 64B2 – 192.52 tham gia giao thông trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,845 miligam/1 lít khí thở, vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2019.

Ngoài ra, Lê Tấn P điều khiển phương tiện xe mô tô mang biển số 64B2 – 192.52 tham gia giao thông nhưng đã chở quá số người quy định, vi phạm vào khoản 1 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2019.

Đối với anh Nguyễn Hoàng H1 điều khiển xe mô tô mang biển số 70K6 – 3440 tham gia giao thông đã đi đúng phần đường theo quy định, do đó không vi phạm Quy tắc giao thông đường bộ (không có lỗi).

Tuy nhiên, khi anh Nguyễn Hoàng H1 điều khiển phương tiện xe mô tô mang biển số 70K6 – 3440 tham gia giao thông trên đường mà trong máu có nồng độ cồn là 15,1 mmol/L (tương đương 69,58 miligam/100mililit máu), vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2019.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô mang biển số 64B2 – 192.52 (đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông).

- 01 (một) xe mô tô mang biển số 70K6 – 3440 (đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông).

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang biển số 64B2 – 192.52 tên Lưu Duy K (bản gốc).

- 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Lê Tấn P (Bản gốc).

Kết quả xác minh về nguồn gốc phương tiện và đồ vật tạm giữ như sau:

- Đối với xe mô tô mang biển số 64B2 – 192.52 do chị Võ Thị Thanh N1 là người trực tiếp quản lý, sử dụng. Chị N1 mua lại xe mô tô biển số 64B2 – 192.52 (đã qua sử dụng) nhưng không làm thủ tục mua bán (không rõ người bán). Anh Lưu Duy K, sinh năm 1992, nơi thường trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long là người đứng tên giấy đăng ký xe đã bán lại xe mô tô nêu trên cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) và không làm thủ tục mua bán. Hiện nay, anh Lưu Duy K không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với xe mô tô trên.

- Đối với xe mô tô biển số 70K6 – 3440 do anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982, nơi thường trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh đứng tên giấy đăng ký xe nhưng anh L đã bán lại cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ). Hiện nay, anh Nguyễn Văn L không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với xe trên.

Qua tra cứu trên cơ sở dữ liệu vật chứng do Bộ C1 quản lý thì hai xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

- Đối với giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 790229007279 mang tên Lê Tấn P do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 04/3/2022. Bị cáo Lê Tấn P trình bày nguồn gốc giấy phép lái xe nêu trên do bị cáo P đặt mua trên mạng xã hội với giá 1.700.000 đồng. Qua xác minh, Sở Giao thông vận tải thành phố H có công văn số 13947 ngày 17/11/2023 xác định Sở giao thông vận tải thành phố H không cấp giấy phép lái xe nêu trên.

- Đối với hành vi của chị Võ Thị Thanh N1 cho bị cáo Lê Tấn P mượn xe 64B2 – 192.52 nhưng không biết giấy phép lái xe của bị cáo Lê Tấn P là giấy phép lái xe giả nên không biết được việc bị cáo Lê Tấn P không có giấy phép lái xe. Hành vi của chị Võ Thị Thanh N1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, do đó Cơ quan điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý.

Xử lý vật chứng:

Xét thấy việc xử lý vật chứng, trả lại tài sản, đồ vật cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngày 09/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho Võ Thị Thanh N1: 01 (một) xe mô tô mang biển số 64B2 – 192.52 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang biển số 64B2 – 192.52 tên Lưu Duy K (bản gốc). Ngày 14/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho Võ Thị Tuyết H2 (là mẹ ruột của Nguyễn Hoàng H1): 01 (một) xe mô tô mang biển số 70K6 – 3440.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 790229007279 mang tên Lê Tấn P (giấy phép lái xe giả), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển kèm hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Ngô Đình N (đại diện các công nhân làm chung với bị cáo Lê Tấn P cùng hỗ trợ) đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Võ Thị Tuyết H2 với số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Bà Võ Thị Tuyết H2 yêu cầu bị cáo Lê Tấn P tiếp tục bồi thường chi phí trách nhiệm dân sự với số tiền là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Bị cáo Lê Tấn P đồng ý với yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự của đại diện bị hại nhưng đến nay vẫn chưa bồi thường. Anh Ngô Đình N không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Lê Tấn P.

Đối với giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 790229007279 mang tên Lê Tấn P, bị cáo P khai nhận đặt mua trên mạng xã hội. Sau khi xảy ra tai nạn, Cảnh sát giao thông làm việc thì bị cáo biết đây là giấy tờ giả nên không dám xuất trình. Khi cơ quan điều tra làm việc thì bị cáo tự giao nộp và nói rõ là giấy tờ giả. Do đó hành vi của bị can Lê Tấn P chưa đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKSTB ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Lê Tấn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Tấn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Tấn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tấn P mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự tự nguyện của bị cáo tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền 49.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo; xin lỗi người đại diện hợp pháp người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận nguyên nhân trong vụ tai nạn giao thông đường bộ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 22 giờ ngày 25/8/2023, trên đường T đoạn thuộc Km13 thuộc địa phận ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Lê Tấn P không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, trong tình trạng trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,845 miligam/1 lít khí thở, điều khiển xe mô tô mang biển số 64B2 – 192.52 chở theo hai người ngồi sau là Nguyễn Xuân Q và Nguyễn Văn G lưu thông hướng từ T về T. Do không làm chủ được tay lái, xe mô tô mang biển số 64B2 – 192.52 do Lê Tấn P điều khiển lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô biển số 70K6 – 3440 do Nguyễn Hoàng H1 điều khiển lưu thông chiều ngược lại.

Hậu quả: Nguyễn Hoàng H1 tử vong. Lê Tấn P và Nguyễn Văn G bị thương, Nguyễn Xuân Q bị xây xát nhẹ; 02 (hai) xe mô tô mang biển số 64B2 – 192.52 và 70K6 – 3440 bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo Lê Tấn P đủ cơ sở quy kết bị cáo phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Trong vụ tai nạn giao thông này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị cáo tham gia giao thông không đi đúng phần đường quy định, tham gia giao thông trên đường mà trong cơ thể có nồng độ cồn và không có giấy phép lái xe theo quy định. Đối với Nguyễn Hoàng H1 điều khiển xe ô tô tải khi tham gia giao thông đã đi đúng làn đường theo quy định, do đó không vi phạm quy tắc giao thông đường bộ (không có lỗi). Tuy nhiên, anh Nguyễn Hoàng H1 điều khiển phương tiện xe mô tô mang biển số 70K6 – 3440 tham gia giao thông trên đường mà trong máu có nồng độ cồn là 15,1 mmol/L (tương đương 69,58 miligam/100mililit máu), vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2019.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông dẫn đến hậu quả làm

chết một người và gây đau thương cho gia đình người bị hại không gì bù đắp được. Vì vậy, cần xử lý bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm để ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại tên Lê Văn M hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ được công nhận là Liệt sĩ, được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, N2, Ba, có cha ruột tên Lê Văn T được hưởng chế độ trợ cấp 01 lần đổi với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290 của Thủ tướng Chính phủ; đại diện hợp pháp người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền tổn thất tinh thần còn lại là 49.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại, không vi phạm điều cấm của luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên cần công nhận sự tự nguyện của bị cáo tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền 49.000.000 đồng.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Tấn P phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Tấn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Tấn P 02 (Hai) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giam

từ ngày 06/10/2023 đến ngày 31/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2.1 Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Tấn P tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại là bà Võ Thị Tuyết H2 số tiền 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng).

2.2 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Tấn P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Tấn P phải nộp 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Thạnh An, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo